TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 205/2018/DS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2018
V/v tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N (V).

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đ, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm Tố tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996 (Văn bản ủy quyền số 1560/UQTA-VH.18 ngày 20/9/2018). (có mặt)

Địa chỉ: Số 43, đường số 7, khu dân cư N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2018, và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 27/8/2015, chị Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ là 0707129 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20150908-500000-1078) với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N để vay số tiền là 37.980.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, chị L có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 69.816.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 1.940.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.916.000đồng. Thời gian thanh toán vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 10/10/2015 và công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho chị L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị L đã thanh toán cho công ty được số tiền 10.700.000đồng. Đến nay, dù đã hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng, chị L không thanh toán được thêm khoản tiền nào dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay, chị T đại diện Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền 59.116.000đồng (trong đó nợ gốc là 34.200.457 đồng; nợ lãi là 24.915.543 đồng). Công ty không yêu cầu chị L trả lãi suất quá hạn từ ngày hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng cho đến ngày xét xử, cũng không yêu cầu chị L phải trả lãi suất chậm thi hành trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án, chị T đại diện cho nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Nguyễn Kim T tại phiên tòa, thấy rằng giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N với chị Nguyễn Thị L có ký kết Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ là 0707129 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20150908-500000-1078) để cho chị L vay số tiền 37.980.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần; theo đó, chị L có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 69.816.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 1.940.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.916.000đồng. Thời gian thanh toán vào ngày 19 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 10/10/2015.

Thấy rằng, đến nay thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã hết, chị L vẫn chưa thanh toán xong cho công ty và còn nợ lại số tiền 59.116.000 đồng (trong đó nợ gốc là 34.200.457 đồng; nợ lãi là 24.915.543 đồng), như vậy chị L đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cần thiết chị L nhưng chị L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không thể xem xét ý kiến của chị L.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N yêu cầu chị L trả số tiền 59.116.000 đồng (trong đó nợ gốc là 34.200.457 đồng; nợ lãi là 24.915.543 đồng) là có căn cứ.

[3]. Về lãi suất:

Đối với lãi suất quá hạn phát sinh từ sau khi hết thời hạn thanh toán cho đến ngày xét xử vụ án và lãi suất phát sinh do chậm thi hành án: tại phiên tòa, chị T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 186, 273, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đối với chị Nguyễn Thị L về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 59.116.000đồng – Năm mươi chín triệu một trăm mười sáu ngàn đồng (trong đó nợ gốc là 34.200.457 đồng; nợ lãi là 24.915.543 đồng).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.955.800đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 1.478.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003174 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh